

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129/2025/QĐCNTTLH

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Hẻm C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Anh Trịnh Huy H, sinh năm 1982. Địa chỉ: I B, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Trịnh Huy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ái V và anh Trịnh Huy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Trịnh Gia H1, sinh ngày 24/8/2010 cho anh Trịnh Huy H, giao cháu Trịnh Ngọc Khánh M, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Ái V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu (H1, M) đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Các đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Nguyễn Thị Ái V nhận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị V đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0001791 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Nguyễn Thị Ái V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Ái V còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Ngok Bay;
- Lưu HS.

Đồng Thị Bình